TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Bá Toàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Vì Văn Đôi
Ông Lò Văn Thôn
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*
Ông Bùi Quang Hùng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Mã.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:*
Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh năm 1982; Nơi ở và ĐKHKTT: bản N, xã H, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn U (đã chết), con bà: Lò Thị L; Bị cáo có vợ là Lành Thị L và có 02 người con, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi, hiện đang trú tại bản N, xã H, huyện S, Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ, giam từ ngày 31/5/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 30’ ngày 31/5/2017, tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban Công an xã Huổi Một, Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Nà Hạ, xã Huổi Một, Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lò Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 02 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói nilon đều có chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroin.

Ngày 01/6/2017 Tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định trọng lượng vật chứng, kết quả: Số chất

bột màu trắng ngà trong gói nilon màu hồng thứ nhất có trọng lượng 0,13 gam, số chất bột màu trắng ngà trong gói nilon màu hồng thứ hai có trọng lượng 0,15 gam; Đã trích hết toàn bộ làm 02 mẫu giám định ký hiệu T1, T2.

Tại bản kết luận giám định số 572/KLMT ngày 06/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng các mẫu gửi giám định là T1= 0,13 gam; T2= 0,15 gam ".

Quá trình điều tra Lò Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 31/5/2017 T điều khiển xe mô tô từ nhà ở bản N, xã H, huyện S vào bản Co Mạ A, xã Huổi Một, Sông Mã để tìm nơi bán xe mô tô lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến quán sửa xe máy của Giàng A M ở bản C, xã H, huyện S, T đã trao đổi và bán cho M chiếc xe mô tô với giá 300.000VNĐ, sau đó đi bộ lên nhà Lầu Bả T ở bản C, xã H, huyện S với mục đích tìm mua Heroin để sử dụng. Khi đến nơi, T đã hỏi mua được của T 01 gói Heroin với giá 50.000VNĐ và trả nợ cho T 150.000VNĐ. Sau khi mua được Heroin T trích một ít ra để sử dụng bằng hình thức chích trực tiếp vào cơ thể, số Heroin còn lại T gói lại như cũ rồi tiếp tục hỏi mua được của T 01 gói Heroin với giá 100.000VNĐ, sau đó T gói cả 02 gói Heroin vào chung 01 túi nilon rồi cầm ở lòng tay phải đi bộ về nhà, khi về đến quốc lộ 4G T đi nhờ xe mô tô một người đi đường không quen biết về đến bản Nà Hạ, xã Huổi Một thì xuống xe và tiếp tục đi bộ được khoảng 100m thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã, phối hợp với Ban Công an xã Huổi Một, Sông Mã phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Lò Văn T cũng khai nhận ngoài mục đích mua ma túy để bản thân sử dụng, không có mục đích nào khác.

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số 108/KSĐT - MT ngày 13 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt từ 24 - 26 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Lò Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11h40 ngày 31 tháng 5 năm 2017; phù vật chứng bị thu giữ gồm một gói nilon màu hồng bên trong có hai gói nilon có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroin; phù hợp với kết luận giám định số 572/KLMT ngày 06/6/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La: " Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 là chất ma túy, loại chất Heroin, trọng lượng các mẫu gửi giám định là T1 = 0,13gam, T2 = 0,15 gam " và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Sáng ngày 31/5/2017 Lò Văn Tđã mua được 02 gói ma túy tại bản Co Mạ B, xã Huổi Một, Sông Mã. Đến 11h30 cùng ngày khi trên đường về nhà thị bị Công an bắt quả tang, thu giữ được 02 gói ma túy, là loại chất Heroin, có tổng trọng lượng là 0,28 gam với mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thống nhất nhận định, đánh giá như sau:

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu đã được đưa đi cai nghiện ma túy thời gian hai năm, khi trở về lại tiếp tục tái nghiện ma túy.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với việc làm của bản thân - áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng tại điểm b, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 quy định : " Các điều khoản của Bộ luật hình

sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích ".

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: " Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành ".

Căn cứ các quy định nêu trên so sánh quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thấy:

Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Như vậy khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội - Cần xem xét áp dụng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo; Tuy nhiên cũng cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ và nhân thân của bị cáo để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Cơ quan điều tra đã làm rõ bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn nên cần miễn cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy bị thu giữ đã lấy toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại nên không phải xử lý.

Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Lầu Bả T ở bản C, xã H, huyện S theo T khai nhận là người đã bán ma túy cho T vào ngày 31/5/2017, quá trình xác minh tại bản Co Mạ B, xã Huổi Một, Sông Mã có một người tên là Lầu Bả T SN 1975, nhưng hiện nay đối tượng T đang vắng mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền bản không biết hiện nay T đang làm gì, ở đâu nên Cơ quan CSĐT đã tách đối tượng tiếp tục xác minh và xử lý khi đủ căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 31/5/2017.

2- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/9/2017 ./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND Tỉnh;*
- *VKSND huyện*
- *Công an huyện;*
- *Trại giam;*
- *THA hình sự ;*
- *CCTHA Dân sự;*
- *Sở TP;*
- *Bị cáo ;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Bá Toàn